

禮家梅壽

THO MAI GIA LE

PHI NGHIA

PHI NGHIA

Tratado en Quinhão

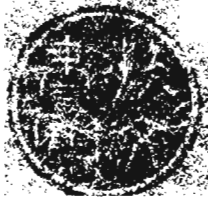
par

PHI NGHIA

1ª edição

1922

500 cópias



PHI NGHIA

PHI NGHIA

Impressão de M. de C. 1922

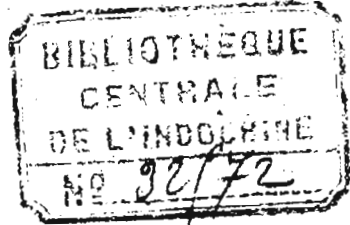
1922



NC

H. 1081 (39)

les rita

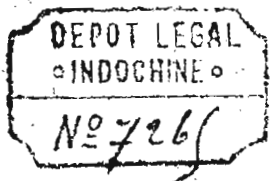


THỌ MAI GIA LÊ

137

DIỄN NGHĨA

NGƯỜI ỒM SẮP CHÈT



Người ta ai cũng có ông già bà cả, tra già mẹ héo. lúc các ngài sắp mất, ở trong nhà tư thất thì phải rước các ngài ra ngoài nhà thờ tổ, để đầu về đằng đông, lấy sinh khí thiên địa.

Kể trong người ngoài phải tro yên lặng, không được nhộn nhạo, sẽ hỏi ngài có dặn gì bay không rồi trép lấy những lời ngài dặn lại tro mình. rồi đặt tên hiệu tro ngài biết.

Song rồi thay hết áo cũ đi, mặc áo mới vào tro ngài, cắt bỏ khuy đi rồi học trôn tay ngài trokin, lại lấy tý bông dề vào hai lỗ mũi ngài, hễ trắng thấy hơi động đến cái bông thì là ngài đã tắt nghỉ rồi.

Lấy triếc dũa ngang ngay láy miệng ngài, để dơi phạn hàm trở ~~thời~~ rồi dúi triếc xuống đất, đặt ngài xuống một trút để triu lấy khí đất, rồi lại dước ngài lên, tro một người con trưởng hay con thứ hay anh em ruột. cầm cái khăn hay cái áo cũ của ngài mặc thương, tay trát cầm đằng tràng áo, tay phải cầm đằng sống áo, đứng đằng trước nhà gọi tên cái thương và bề họ là gì, (tra thì gọi là Mỗ, trú thì gọi là Mỗ) ở đâu về mà nhập quan, ba tiếng thật to, rồi xuống đằng sau nhà đem cái áo ấy treo vào giá áo. Song đầu dấy rồi giai gái người nhà phát khóc lên vô kể, vào phát phục mặc khăn áo trở vào.

CHẾT RỒI TẾT HỒN BẠCH

Khi ngài tắt ngấm rồi, không thấy động đên cái bóng nữa, thì lấy ngay tấm lụa trắng độ chừng trong sáu thước để lên trên Nương-long (trước bụng), trước khi còn hơi t oĩ thóp, lễ tắt hơi thít rồi, liền tết ngay hồn bạch, một đầu hai tay, dài thừa làm hai chân, tựa như hình người, lại để lên mình ngài.

Bao giờ nhấp quan thì để hồn bạch ấy ra đường cao, như nhà có rông thì để ra Linh-sàng Linh-tọa để sớm chiều được ra được vào mà cúng lễ tro tiệt, nhà nghèo chật hẹp thì trước bạch mà thờ ảnh cũng được.

LẬP NGƯỜI CHỦ TANG VÀ NGƯỜI BỘ TANG

Đứng người tang-chủ thì đứng người con trưởng, hoặc người trầu đích tôn, đứng người Chủ-phụ (là bà trưởng đứng việc tang ấy), thì đứng vợ người trệt, hay là vợ người tang trủ ấy.

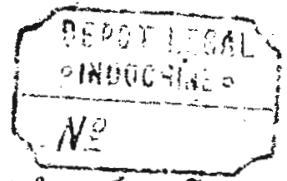
Nếu cha còn sống mà mẹ người con trệt, hay là vợ con người con trệt, thì người tra phải đứng làm trủ tang, nếu ông còn thì ông cũng phải đứng làm trủ tang.

Đứng người Tương-lê hộ-tang, thì phải trọn người làng xóm hay người bạn thân đã quen thuộc am hiểu việc lễ ấy mà làm.

Việc tang sự là việc tế ma, phải trọn lấy hai người.

một người Tư-thư dũ sổ sách biên những đồ lễ phúng viếng, một người Tư-hóa. để dũ sổ coi về việc tri thu các món.

SỬA ĐÓNG CỖ THỌ ĐƯỜNG



Lúc sửa cỗ thọ-đường (cỗ đại quan) thì phải sắp sẵn sơn sớ, mặt cửa, vòi dầy. đất cát, đinh sắt với ván gỗ thật-tinh, (trên mặt ván dùi thủng bầy lỗ, trá hình làm bầy vì sao,

LÀM PHÉP MỘC DỤC CHO NGƯỜI TRỆT

Lúc tắm rửa tro người trệt thì phải sắp một eou dao con một cái khăn vải. một cái lược thưa một cái gào. một cái hỏa lò bằng đất mới, một cái nồi mới để nấu nước ngũ vị hương, với một cái nồi đất mới nữa để c ửa những nước tắm gội rồi còn lại dầy.

Chung quanh vậy mới tro kín, người tang tro vào khóc lên rồi quý sống, người trấp sư vào chân tế cùng quý sống theo, rồi cáo từ khăn rằng : « Tư thỉnh mộc dục. gi dịch cựu trần ». nghĩa là nay sin tắm dũa tro ngài để tẩy hết những bụi trần cõi tục, cần cớ »,

Phục sống (phủ p ục), đứng dạy (thưng), đứng ngay ngắn (bình thấn).

Cha thì con giai tâm, mẹ thì con gái tâm,

Lúc tắm thì lấy một cái khăn mặt mới đặt ướt bằng nước ngũ vị ấy, lau mặt ngài tro sạch, rồi bỏ khăn ra cái nồi đất ấy, lấy lược thưa mới chải tóc ngài tro sòng, lấy phiến lụa hay vải buộc tóc cho ngài.

Song rồi lấy khăn mới đắp nước ngũ vị lau hai tay rồi lại lau hai trán, rồi lấy dao con mới cắt móng trên móng tay tro ngài, mặc quần áo mới vào tro ngài cho trình tề.

Những tóc rụng ra và những móng cắt ra, thì phong lại tro kín để vào thọ đường, dao con với lược, khăn nước hương thừa đem ra tro sạch đồ sống tròn đi, rồi được ngài ra nhà ngoài là nhà dữa.

Ngũ vị hương : « Lá bạch-đàn, lá thông, lá quýt, lá mộc-hoàn, lá đỗ.

LÀM PHÉP PHẠN HÀM CHO NGƯỜI TRÉT

Lúc phạn hàm thì sắp một đùm gạo nếp tro thật trắng tốt với ba đồng liền dầu mới tro thật sáng. (nhà dầu thì dùng ba hạt vàng sống, hay trìn hạt cũng được).

Người tang trủ vào khóc lên rồi quý sống, người trấp sự có tên tế lễ dúp việc ma ấy cũng quý sống theo, rồi cáo từ rằng :

« Tư thỉnh phạn hàm, phụ tụy hàm nạp, (nghĩa là : nay sin phạn hàm sin người hưởng nhận), cần cốc ». phục sống, đứng dậy, ngay mình lên.

Tang-trủ vào ngồi bên tay phải, sẽ cắt cái dĩa đặt mặt một ít ở cửa miệng, sẽ dịch cái dĩa hé răng ra.

Người trấp sự sường lên rằng, sơ phạn hàm, thì người tang-trủ lấy cái thìa súc lấy gạo nếp với một đồng tiền tra vào (hay một hạt vàng, ba hạt vàng), dâng miệng bên tay phải trước.

Sường : « Tái phạn hàm » thì lại lấy gạo với tiền hay vàng tra vào bên tay trái.

Sường : « Tam phạn hàm » thì lấy tra vào chính dĩa miệng, ba bận như thế rồi bỏ dĩa đóng hàm ngai lại tro kín, lai dậy mặt lai nguyên như trước. giai gái thay lần lượt nhau khóc trắng rất tiếng.

LÀM PHÉP KHÂM LIỆM CHO NGƯỜI TRỆT

Đội khăn tro ngai trước, rồi đặt gối vào, hai tai thì lấy lụa mới để bông vào trong bịt lại, nút hai lỗ tai, rồi lại lấy 2 phiến lụa ngoài đen trong đỏ, mỗi phiến đều một thước 2 tấc Annam, trong đem bông 2 mặt khâu dập đương sống, bốn góc khâu dải, đây lên trên mặt rồi buộc ra đằng sau tro trệt.

Lại lấy dây gấp vuông lại tro dầy, để vào trong lòng bàn tay ngai, rồi lấy dải buộc lại tro trệt, trở để co ngón tay lại.

Song đầu dấy rồi lồng bao trăn bao tay vào tro ngai, mặc quần áo vào tro ngai như lúc ngai còn sống.

Hễ mặc áo thì nên mặc áo đơn áo lẻ, trừ trừ nên mặc áo kép hay áo trần đôi, khép vạt cả vào trước vạt con vào sau cho trật, lấy một đoạn vải hay lụa làm đai dái (cái thắt lưng), để hai tay áp vào hai bên đùi tro thẳng, rồi thắt lấy ngang người tro trật.

LÀM PHÉP TIÊU LIỆM, ĐẠI LIỆM

Làm tiêu liệm đại liệm bằng vải hay bằng lụa. tiêu liệm bề dọc dài 14 thước. ngang ba đoạn, mỗi đoạn dài 6 thước hai bề đều sẽ dẫu ra làm ba bề. để phòng lúc buộc, đại liệm ngang dọc cũng thế, nhưng bề ngang thì phải năm đoạn mỗi đoạn hết nửa khổ vải mà không sẽ dẫu.

Khâm thì mỗi khâm năm khổ vải, tiêu liệm có một khâm, đại liệm có một khâm. hoặc để đơn hay khâu đáp đường sống cũng được, dài vừa 12 thước.

Cái tạ-quan (lót dưới áo quan), thì có tám khổ đều với bề ngang, đặt ngang can lại, đừng làm bốn khổ ngang dọc, can trắng vừng. trắng tiện. tạ-quan dùng đơn hay hai đường can tiếp cũng được.

Lúc đại-liệm, tiêu-liệm sắp sẵn hai tấm áp nhì, hai tấm lót dẫu. trán với lưng và dấy bỏ khuyết (nhét vào những chỗ hồng liệm trưa tới) tro đủ mà dài triều ra dữa nhà tro rộng.

Rồi đặt đồ đại liệm xuống đất, đặt năm cái dải ngang từ đầu đến trán tro đều, rồi mới đặt cái dải dọc lên trên, rồi dải cái khâm đại liệm đè lên trên cái dải dọc ấy.

Hệ dải lần nào thì lấy bút mực đánh dấu lấy đích đưa tro ngay thẳng, kim tri đình ngay vào tro trật. song rồi lại đặt đồ tiểu liệm lên trên cái khâm đại liệm ấy. đặt ba cái dải ngang trước, rồi đặt đến cái dải dọc, rồi đến cái khâm tiểu-liệm.

Hai thứ dải đại-liệm tiểu-liệm ấy dính lại làm một vôi nhau rồi quấn bốn bề lại, hãy đặt lên đường đã.

Đến giờ khấn thì tang tử vào cất tiếng khóc lên, rồi qui sống, người trấp sự dúp việc tang, cũng qui theo sau cáo từ khấn rằng :

« Thỉnh nghênh nhập liệm, nghĩa là sin được ngài nhập liệm) cần cốc ».

Phục lễ sống đứng dạy ngay mình lên.

Những người phục dịch dáu vào cả hai bên tro đều, Rước ngài ra đặt lên đồ khâm liệm ấy tro đích đưa. rồi đặt gối tro ngay đầu dấy,

Song rồi đặt tám tiếp lót trên đầu dưới trán, rồi đến những dấy bỏ huyết (là dấy đệm những lỗ hồng hở còn lỏng tro trật,

Rồi gấp hai bên khâm tiểu liệm lại, dang tay trái trước tay phải sau, rồi gấp đầu dưới khâm dờ lên trước gấp đầu trên sống sau rồi buộc dải dọc song lại buộc đến dải ngang.

Tiểu liệm đã song, sem còn hồng ở trở nào, lại đệm dấy vào vừa trật rồi cứ từng lần lượt đến dải đại liệm cũng thế. liệm song rồi thì dải tạ-quan (là cái lót dưới áo quan ra, đặt người lên tro ngay ngắn.

Các con nãi vén tóc lên đến hôm lễ thành-phục hãy bỏ tóc sống.

1o — Chằm một phiến đội bằng dấy, Bề ngang bốn tấc, bề dài sáu tấc năm phân, trên mặt để hồng một trỗ tròn độ năm phân.

2o — Phủ mặt một phiến trường, khoát, hai bề cũng bằng phiến trảm, dầy một tấc.

3o — Ap-nhĩ hai phiến đều độn dấy, bề trường sáu tấc năm phân, bề dầy hai tấc năm phân, cao uăm tấc.

4o — Tạ-thủ-tác (lót đầu trản), hai phiến đều đội dấy, dầy một tấc, cao năm tấc. đầu ngang trìn tấc, trản ngang tám tấc năm phân.

5o — Phủ-trong-đồ (đậy đốn một phiến độn dấy trường 1 thước 3 tấc, đầu trên khoát 6 tấc dầy 5 phân, đầu dưới khoát bốn tấc, dầy 3 tấc 5 phân.

6o — hai bên vẽ trản dựng hai phiến, trong đội dấy trường một thước năm tấc, cao năm tấc. đầu trên dầy 5 phân, đầu dưới dầy hai tấc năm phân.

LAM PHÉP NHẬP QUAN CHO NGƯỜI CHẾT

Lúc nhập quan thì cứ thứ tự mà đồng tro đều, cất tiếng khóc lên tro thảm thương rồi quì xuống, những người tráp sự cũng quì xuống.

Cáo từ khấn rằng : « Từ giờ cát thời, thỉnh nghênh nhập quan, nghĩa là (nay được giờ tốt, sin được ngài nhập quan) cần cớ ». lễ phục xuống đứng dậy ngay mình lên, giai tay trái giai tay mặt đứng ra hai bên.

Người làm việc giờ vào cầm lấy Tạ-quan nung lên, đưa ngài vào tro êm ái, các con khóc tro **hết thương**, người làm việc lại **phải** sem trong quan có **khuyết bứt chỗ** uào còn lỏng, **thì** lấy áo cũ của ngài, **bay** dấy dọn vào **cho chặt**, rồi gấp đầu dưới Tạ-quan lên trước, đầu trên Tạ-quan xuống sau, rồi lại gấp bên tay trái sang trước, bên tay **phải** giờ lại sau,

Rồi sơn gấu đóng danh tro **chặt**, đặt quan vào dan dữa **nhà** quay đầu ra ngoài, miết mạch ngay tro kín, trắng nên dễ lần lửa đen **hôm** sau, giai bên tay trái gái bên tay **phải** ngồi ra bên **cuối**, **khóc không** rất tiếng, và **thường thương phải** tức **chực** ở **đấy** luôn, **không** được rời **trần**.

PHÉP ĐẶT LINH SÁNG LINH TỌA

Đặt **cuối** đã yên rồi, **như** **nhà** có rộng, **thì** đặt **linh sáng** ở **phía** **đông** **cuối**, **bầy** đủ **những** đồ ăn mặc **như** **thửa** ngài còn sống, để sớm **hôm** được ra được vào.

Nhược bằng trắng được **thê** **thì** đặt **linh sáng** **linh-tọa** ở **đằng** **trước** **cuối** có **hồn** **bach** **thì** để vào trong ý, trắng có **thì** viết bài vị **đấy**.

Ngoài **thì** **bầy** đồ tế lễ các thứ là đồ thờ vong, dùng đồ sơn cũng được, **trì** cái **quan** **tây** **thì** **phải** **trắng**. rồi **triệu** **đề** các nghi tiết (lối tế ma) ra, rồi viết văn tế. làm lễ yên vị.

THẺ CÁCH VIẾT VĂN TẾ

Lúc còn **quan** ở trong **nhà**. **thì** **trở** **khẩn** **đến** **Duyệt**-**hiệu** **tra** **thì** viết là : **Cô-phụ** **Mỗ** **quan-trúc**. **mỗ** **phủ** **quan**, **mỗ** **húy**

Mỗ hiệu, mẹ **thi** viết là Cô-mẫu Kim-phu (là bố còn sống), hay là Hiền khảo, là bố mất rồi.

Mỗ-quan-trúc (của **chồng**) chính thất **hay** kế thất, hay thứ thất tùy dụng, Mỗ họ qui-thị, Mỗ tên húy hiệu **nhu-nhân**, **không thi không dùng** được trử ấy.

Lúc đã táng **thành phục** rồi **thi** đổi trử Cô-phụ làm Hiền **khảo**, Cô-mẫu làm Hiền-tỷ. **Chỗ** người con đứng tên. **thi** tra trết rồi mà tế tra. **phải** xưng là cô tử. mẹ trết rồi mà tế mẹ thì xưng là cô-tử, tra mẹ trết cả rồi thì xưng là cô ai-tử.

Mỗ tính danh, **dâng** cung **biệp** mẫu mệnh (tế tra nhưng mẹ còn). Cung thừa phụ mệnh. tế mẹ mà tra còn. Như **trồng** mà tế vợ, thì xưng là ái-phu mỗ, quan trúc, họ, tên, xuất ai-tử mỗ mỗ **dâng**, **trồng** trử đứng vài **dâng** trước, con **lê** **dâng** sau.

Thề cách tế ma đều **cứ ở** **dấy** mà ra cả.

Còn việc tế Cát-lễ và tế Kỵ-nhật thì con xưng là tự-tử, **trái** xưng là tự-tôn, **trừ** không **theo** như văn tế hiếu.

LINH TỌA SƯỞNG TẾ

Tự-lập, (vị nào vào đứng vị ấy). — Cử ai, (cất tiếng khóc). — Quán-tẩy, rửa tay. — Thuế-cân, (lau vào khăn tay) — Nghệ linh-tọa tiền. (đến trước linh tọa). — Qui, quý sống. — Phần-hương, thắp hương. — Phủ-phục, phục sống. — Hưng, đứng dậy. — Bình-thân, đứng ngay ngắn, Trâm-tửu, rót rượu — Diên-tửu, dẫn rượu. — Ái-trử, thôi **khóc**. — Dai-qui, đều qui sống. — Học cao văn, Đọc

vấn tề. — phủ phục, phục sống. — Hưng, đứng dậy
— Bình-thân, đứng ngay ngắn. — Cử ai, cất tiếng khóc. —
cúc-cung-bái, cúi mình lễ. — hai lần. Hưng. — Bình-thân,
điềm-trà, pha nước. — Phần cáo-văn, đốt vàn tề. — Lễ tất
lễ song.

Còn văn tề sem ở sau có điền cả ra bài nôm.

PHÉP THIẾT LẬP MINH-TINH

Minh-tinh thì làm bằng lụa đỏ, trúc tam-phẩm giở lên
làm 9 thước, ngũ-phẩm giở lên làm 8 thước, còn từ lục
phẩm giở sống đen thường dán, thì làm 7 thước.

Lấy trúc làm cái cần. lấy bút viết bằng phấn trắng,
tra thì đề rằng, mô quan trúc. mô qui công, tên mô, biểu
tự mô, phu-quân tri cửu.

Mẹ thì cũng viết quan trúc bố, họ tên bố là mô trính
thất, kê thất. mô, họ mẹ, quý-thị, tên cái mô, tên hèm
mô, rồi dán trúc mô nhu nhân, (trúc to thì mô phu nhân
trúc nhỏ thì mô nhu nhân, tra trong quan trê), trĩ cửu đặt
vào dướng đông trở linh sàng.

Hễ viết trữ minh-tinh thì phải tính bốn trữ quý khốc
linh thính. tính hết bắt đầu giở lại mà tính, hễ phạm trữ
quý, trữ khốc. thì tùy ý thêm bớt trữ lòng minh tinh tro
khói phạm 2 trữ ấy.

Bốn ngày đã thành phục rồi. thì giai gái phải sắp sẵn những đồ quần áo chớ ra, trở bố thì dùng áo sớ gấu, trảm thôi. trở mẹ thì dùng áo vén gấu (tur - thôi), nếu bố trét trước rồi thì trở mẹ cũng phải sớ gấu.

Phép may quần áo trở thì cứ theo thước tắc người mà làm, cứ lấy đốt dũa ngón tay dũa quặt lại. đo 1 đốt là một tắc, 10 tắc là 1 thước.

Triều thể cách mà làm, dù áo trở một năm (cơ niên), trìn tháng (đại công), năm tháng (tiểu công, ba tháng tư ma. cũng cứ phép ấy. quần áo may từng bức, trong khâu đáp hai tấm tiếp liền vào.

Chở một năm cũng dùng áo quần vải-sô, cũng gấu, tràng, phiên-đạp, như áo trở đại tang.

Thú trở một năm không gậy, với thú trở 9 tháng thì dùng thú vải sớ to, mũ trở có ba phiên tràng về bên tay phải. trở năm tháng ba tháng thì vải nhỏ sợi, mũ có ba tấm tràng về bên tay trái, mà đường gấu, đường sống lưng thì nhỏ nhắn. trừ không to như trở đại tang.

TẮC CÁCH ĐỒ TRỞ CON GIAI

Bề trong mũ, đường đầu trên đỉnh ba phiên tràng, khâu ngẫunh về bên tay phải, lấy thứ dây dầy có một điểm đen làm dây đơn, rồi gấp lại để vào dũa, đặt ở trên trán, hai đầu bắt chéo về đằng sau, rồi lại bắt qua sang bên trái, rồi

kết lấy, dây ấy gọi là dây vũ, còn thừa buông sống gọi là anh, buộc sống dưới đầu.

Bên ngoài mũ, ngoài dây đầu to bằng một cái khoanh (đầu ngón tay cái với đầu ngón tay trở vòng khoanh tròn lại), lấy thứ dây đay diêm đen có hột ấy làm dây đơn, rồi đầu nó đặt ở bên tay trái, quấn vòng sang bên tay phải qua sang bên tay trái, đến trở khỏi đầu lại lấy dây nó đặt lên trên đầu nó, buộc lấy tro trật. lại lấy tráp lại buộc vào bên tai, còn thừa buông sống làm dải.

THẺ THỨC DÂY NGANG LƯNG ÁO SỔ GẤU

Dây buộc ngang lưng áo sổ gấu, thì cũng tráp bằng gai mà buộc, buộc thì nhỏ kèm dây đầu, lúc trước thì hãy bỏ sớ, lúc thành phục thì vén lên.

THẺ CÁC DÂY THẮT LƯNG ÁO TRÀM THỜI

Dây thắt lưng thì nhỏ kèm dây buộc ngang lưng, dùng thứ dây đay có hột tria làm bai cổ rồi kết làm một dây quấn ngang lưng, từ bên tay trái qua đằng sau lại đằng trước quay sang bên tay phải ở bên dưới dây.

THẺ CÁC MŨ TRỞ VÉN GẤU BÊN TRONG

Bên trong thì dây đầu toàn dụng bằng vải to, trên đỉnh có ba phiến trắng, về bên tay phải, còn dây vũ thì dùng một dải bằng vải tráp đôi, gấp quãng dĩa, đặt từ trán đến đằng sau, đầu bắt treo qua trước mặt đến 2 bên tai buộc lại là dây vũ, dải thừa buông sống dưới cằm,

THẺ CÁCH MŨ TRỞ VÉN GẤU BÊN NGOÀI.

Bề ngoài dây đầu mũ, thì bớt một vòng đường khoang rút kém độ một ít, dùng thứ dây dāv có hột làm dây to. rồi đầu dây dāv đặt ở bên tay phải, quấn vòng sang bên tay trái. lại sang bên tay phải ở dưới trổ khỏi dần, rồi lại đặt xuống dưới đầu nó, buộc lấy tro trật rồi dùng hai dải vải trường hai thước rộng tấc rưỡi tiếp vào hai bên buồng xuống làm dải.

THẺ CÁCH DÂY THẮT LƯNG TRỞ VÉN GẤU

Dây thắt lưng dùng bằng vải to, hai phiến khâu gấp một, rộng chừng bốn tấc, gấp đầu tay phải, vận quấn vào ngang lưng, từ bên trái vòng đằng sau đến trước mặt, lấy cái đuôi dải buộc xuyên qua bên tay phải, đưa trổ quấn vòng quanh, rồi buộc về bên tay phải, ở dưới đáy ấy. Còn như đường dây ngang lưng áo trở vén gấu thì cũng như áo trở sỏ gấu mà hơi nhỏ kém.

Dây để trở tang nặng thì dây đơn, tang nhẹ thì dây vải.

Áo dùng hai bức dài đến bốn thước tư, ống tay cũng 2 bức bằng áo, ba phiến tràng cổ thì dài đều một thước sáu tấc rộng tám tấc.

Phiến đắp trổ ngang lưng, cao một thước may liền vào áo, hai phiến đắp hai bên ngang lưng đều dài hai thước dưới, một phiến đắp đằng trước về một bên ngực dài sáu

tắc rộng bốn tắc, một phiên đáp ở hai bên hậu bởi dài một thước tám tắc buồng sống.

Quần thi bảy bức, ba phiên đọc dằng trước với một phiên liền, 4 phiên đọc dằng sau với 1 phiên liền. trớ vén gấu thì quần vén vào trong, áo vén ra ngoài,

Thế cách (ngôi tiết) tế thành-phục, tế sóc-vọng, tế triều-diện (cơm sớm) tế tịch-diện (cơm chiều) tế thượng thực cũng đều đồng nhau cả.

TẾ TRIỀU ĐIỆN (CƠM SỚM)

Tự lập, (vị nào ra đứng vì ấy) — Cử ai (cất tiếng khóc) — Quán tẩy (dũa tay) — Thúi cân (lau vào khăn tay) — Nghệ hương án tiền, (dên trước linh tọa) — Phần hương, thắp hương. — Châm tửu, rót rượu. — điện tửu, dẫn rượu — Ai chỉ, thôi khóc. — Dai qui, đều qui sống. — đọc cáo văn, đọc văn tế. — Phủ phục, phục sống, — Hưng, đứng dậy. — Bình thân, đứng ngay ngắn, — Phục vị, về chỗ cũ. -- diêm trà, pha nước. -- Cử ai, -- Cúc cung bái, cúi mình lễ. -- Hai lần. -- Hưng. -- Bình thân. -- Phần cáo văn dốt văn tế. — Lễ tất, tế xong. Con văn tế và ngôi tiết dên sau có diễn nôm.

Sửa đồ dâng thì dùng than, vôi, cát, đất sét, sạch sanh rượu. ván mỏng. dầu gô vông, trầy.

NGƯỜI CON Ở SA NGHE TIN MỜI VỀ

Người con ở sa, hoặc có phương trở việc gì, khi nhà

có việc hiếu mà **không** được biết, mà mới bắt được tin tro người báo tới, thì cất ngay tiếng khóc lên, một chốc hồi đầu đuôi ngài yếu mất thế nào, tay ngay áo mặc thường đi mà về.

Cứ về đến nhà ngay nào thì cũng bốn ngày làm lễ thành phục, mà trở thì cứ tính từ ngày mới về tới tính đi, trắng kể ngày ngài mất mà mình chưa biết.

Trong mấy năm trở, lúc có gào mới, của mới, hoa quả mới thì để lên cúng.

TIẾP KHÁCH GẦN ĐẾN PHÚNG

Như ngày trưa thành phục mà có khách đến phúng. chủ nhà trưa có áo mũ không nên ra tiếp. bễ khách vào thì cất tiếng khóc lên, mà tro người hộ tang ra đáp lễ tiếp khách.

Người hộ tang ra phải dịu nhờ từ tạ với người khách rồi phải nói tình thật trưa thành phục với người ta, kéo ra đều mình khinh để người ta.

Nước bưng đã thành phục rồi, thì trủ n. ăn phải mặc áo. mũ, gậy, khóc mà ra đáp lễ,

Người bạn khách đến phúng có cỗ bàn, tiền bạc gì đó, thì khách làm tờ trạng. tế cũng có nghi tiết.

Tự lập, (vị nào ra đứng vì ấy) — Cử ai (cất tiếng khóc)

Ai chỉ, thôi khóc. — Cúi cung bái, cúi mình lễ. -- Bình (bàn) đứng ngay ngắn, -- Nghệ linh tọa tiền, (đền trước linh tọa) — Phần hương, (thắp hương). — qui, qui sống. — Chúc tửu, rót rượu. — diện tửu, dẫn rượu — Dai qui, đều qui, -- Tuyên trạng, đọc trạng. -- Phủ phục, phục sống, -- Hưng, đứng dậy. -- Bình thân. -- Phục vị, về chỗ cũ. — Hưng-- bìn thân-- nạp trạng, nộp trạng. — Lễ tất, tế song.

còn trạng phúng và nghi tiết đến sau có diễn nôm.

* * *

Như có sứ giả đem trĩ dụ đến viêng có tin báo trước, người tang trữ phải bày đồ lễ ra yết kiến sứ giả, đồ lễ thì bày một cái long đình, và một đôi đèn hay đôi nến kềm, bày về hướng bắc, rồi một cái triêu quay dở lại về hướng nam, là vị người tang trữ và người bồi bái đứng.

Còn bên hướng đông, thì một vị quan triều dụ, mở tờ dụ trĩ, một vị quan tuyên dụ, đọc tờ dụ trĩ, một vị quan sứ giả, rồi đến một cái dâng rượu, lư hương, rồi đến triêu các vị thấp sự.

Bên hướng nam thì bày linh tọa với đồ lễ vật, đôi đèn kềm hai bên, từ người tang trữ dở sống, thối tiếng khóc, bỏ áo mũ trở đi, rồi ra đón tạ ngoài cổng trước, sứ giả vào đứng trở vị tế song đầu dấy.

Người trữ tang trông thẳng long đình lễ năm lễ ba vái rồi lùi sống lễ bốn lễ, rồi mời sứ giả về nhà khách tiếp đãi.

Văn tế còn quản thấn trong nhà với thể cách, tế cũng như chiêu điện (cơm sáng), tịch điện (cơm chiều). Các tế lễ các tuần tiết, khi trưa táng thì là lễ hung, thì cứ theo như lễ triêu điện, tịch điện và thượng thực mà làm. mãi tro đến lễ tốt-khốc thì đã tiệm theo lễ cát rồi, đều phải theo như lễ Tốt-khốc.

KỊCH THƯỚC LÀM THẦN CHỦ

Làm thần chủ thì thân cao một thước hai tấc, rộng ba tấc, dày một tấc hai phân, đằng trước bốn phân làm tiền phân diện, cái bệ dưới thì vuông bốn tấc, dày một tấc hai phân,

Dục rộng suốt dày để cắm dựng thân chủ, trên thân chủ hai đầu góc cách nhau năm phân làm ra hình tròn, cái hòm thì từ trên xuống dưới độ một tấc, khắc ngang đằng trước, còn cái thân thì sâu xuống bốn phân, trong trở sâu xuống dưới năm cũng sâu bốn phân, rộng một tấc, trường sáu tấc.

Làm cái lỗ hồng ở trong trở sâu xuống ấy, còn ai bên thân chủ thì đục hai lỗ hồng, tròn độ bốn phân để thông vào trở sâu xuống ấy, dưới để bằng vụn mỏng, thì bằng phẳng và rộng.

NGÀY HÒM KHAI THẦN SẮP SỬA ĐEM ĐI TRÓN

Ngày hôm ấy làm cỗ bàn đặt trước trở linh cửu rồi người tráp sự sường : Tự lập, (vị nào ra đứng vị ấy) — Cử ai (cất tiếng khóc) — qui, (qui sống) — Châm tửu (rót rượu. — Hiến tửu, (dâng đặt rượu lên) — qui sang bên tay phải rồi đọc văn khấn rằng :

« Tồ đạo kỳ khai, tương hành ninh táng, tu bình khai thần, nghênh nhập tế đường, (nghĩa là : đường đi đã mở,

Đến hồi trưa, lại làm lễ cúng tổ. Người trấp sự sường tự vị, người trủ bưng vào vị mình, cử ai, ai trủ. trác quán tẩy, nghệ linh tọa tiền, phân hương, trăm tửu. cáo từ (kết thúc) rằng :

« Vĩnh **thiên** tri lễ, **hình** thời bất luận, (lễ biệt dài dôi, giờ lành trắng trạm), kim **phụng** cửu sa, **thức** tuân tổ đạo. nay sin rước **cửu**, cử **phép** lên đương), **phủ** phục, hưng bình **thân**. cử ai, cử cung bái, bốn lễ **hưng**, bình **thân**, lễ tất.

Đến sáng sớm mai, lúc được Cửu ra đại dư thì người trấp sự đến sường : tự lập, cử **thứ** tự đưng đầu vào đấy cử ai. đại quỳ, trác cáo từ. /

Quì sang bên tay phải người taug trủ mà đọc rằng : kim **thiên** cửu tự dư, **thỉnh** **phụng** linh bạch **thấu** sa, ngou **toàn** tổ đạo, nghĩa là : nay sin **thiên** cửu tới đại dư. được **bạch** lên se. gác về đương **tổ**, cần cáo,

Lại sường : **phủ** phục, **hưng**, bình **thân**, lễ tất.

Người dữ **nhà** thì từ biệt **linh** cửu, vừa khóc vừa lễ bốn lễ.

Người **hộ** tang thì được **hồn** **bạch** lên se, rồi đặt cái trủ vào sau **hồn** **bạch**.

Người làm việc triệt ngay đương linh tọa đi rồi được **linh** cửu lên đại dư đi ngay, đặt một mâm lễ trín vào án **dằng**.

Lúc đặt cửu được đi thì đặt đầu cửu quay về **dằng** trước mà phát dẫn đi trước, **dằng** lấy tro trặt, đặt **nhà** dư (**nhà** táng) lên, rồi bày các đồ lễ sang bên tay trái dư,

Người tráp sự' sướng rảnh, tụy vị, qui, trâm tửu, độc trúc, độc văn lễ. (văn tế thần đại-dư trép ở sau duyên này) phần trúc, hung, lễ tất.

Một ông tráp sự' tới trước linh sa, qui xuống đọc cáo từ rằng : « Linh-sa ký giá, vãng tức ư trach, thỉnh nghệ linh bạch tiên hành, nghĩa là se linh đã gác; tới đèn nhà âm, sin được hồn bạch tiến hành, cần cáo. trước sau trêng nhau bắt tay tro đèn mà đi.

Cổ giả lúc phát dẫn lên đường, lại có tề khiên-diện, những nhà có nhà trạm tề bày nên, không thì trước đi cũng được.

Thê cách tề Khiên-diện. thì người tráp sự' sướng rảnh. Tụy vị, các vị ra-đứng đầu vào đấy. — cứ ai, đều khóc. ai trĩ, thôi khóc. — quán tầy, dựa tay. nghệ linh tọa tiên tới trước linh tọa. — quy, qui sống. -- phần hương, thắp hương. -- trâm tửu, rót rượu.

Còn Cáo-từ thì khẩn rằng : « Linh nhi ký giá, vãng tức ư trach, tái trần khiên lễ, vĩnh quyết trung thiên, (se linh đã gác, rước tới nhà âm. lời khiên kinh bày, dài đời vắng mặt), cần cáo ». phủ phục, phục sống, -- hưng, đứng dậy -- Bình thân, đứng ngay mình, -- lễ tất, lễ song.

úc phát dẫn cưu đi, tại những đồ hành nghi đi có thứ tự. bộ phương tướng đi trước, làm hai người mặt nạ cầm sà mâu hay quắm mộc, từ tứ phẩm dỏ lên làm bốn mặt. còn dỏ sống làm hai mặt.

Bộ đàn-triệu đi thứ hai, nam thì viết trung tín, nữ thì viết trính thuận, bộ án đi thứ ba, bộ ninh khí đi thứ tư, bộ án thực, bày đồ lễ trính đi thứ năm.

Còn minh-tinh đi thứ sáu, Linh-sa đi thứ bảy, bộ công bố đi thứ tám, bộ quạt vả đi thứ chín, tổng-táng thứ mười đại-dư mười một. màn trắng mười hai, (nội đàn bà con gái vào dấy mà đi).

Nhà phú quý có nhiều trạm tế.

THỂ CÁCH TẾ TRẠM

Tự lập, (các vị ra đứng dẫu vào dấy). — Cử ai (cất tiếng **khóc**. — ai tri, (thôi **khóc**). — quán tẩy (dũa tay): — thuê cân, lau tay. — nghệ **huơng** án tiền, đến trước **huơng** án. — qui, người tang trú qui. — phân **huơng**. thắp **huơng** trầm tửu, rót rượu. — diển tửu, dựng rượu lên. — hiến soạn dựng cỗ. — dai qui, đều qui sống. — độc trúc, độc văn tế — phủ phục, phục sống. — Hưng, đứng dậy. — Bình **thân**. đứng ngay lên. — phục vị, về ngôi. — diễm trà, dâng nước trà. — Cử ai, đều **khóc**. — Cúi cung bái, cúi mình lễ, hai lần, — hưng, — bình **thân**. — phân trúc, đốt **văn** tế, — lễ tất lễ song.

Người tráp sự sường, phụng **hồn** bạch thặng sa. (dước **hồn** **bạch** lên se) còn văn tế chép ở sau quyển này.

Những bạn khách đi đưa, đưa đường muốn dỏ về thì tới trước mội cửa viêng (ò **hò**) rồi lễ hai lễ. đã khai phần rồi thì lễ bốn lễ rồi về.

TỚI HUYỆT NA QUAN

Lúc dước Cửa tới **huyệt**, thì hai người **phương** tướng

deo mặt nạ ấy cầm quăm mộc khua bốn góc huyết, làm phép trị huyết, rồi người làm việc quay dòn ngang lên trên huyết, để đợi hạ quan.

Lúc hạ quan thì thầy địa lý phải phân kim tro cẩn thận rồi sửa áo quan, bày minh tinh tro ngay, xong rồi đem minh tinh đến đẳng sa hóa đi.

Khi hạ quan thì phải 6 dây đen 4 dây hồng, mỗi dây dài một trượng tám thước. Người hiếu tử xem đã phân kim rồi thì cầm lấy gậy áy để xuống bên cửa, tới đến trước huyết đứng, vừa khóc vừa lễ sống hai lễ, dập đầu xuống tận đất, khóc tro hết thương, rồi từ từ hạ thổ.

huyết thì trị tam hợp, không thì lấy than vụn bỏ vào khối nước thắm, lại trật tro hết những rễ cây đi, lấp độ một thước lại nên tro trật, nhưng phải khéo không được động đến áo quan.

Tráp xong rồi, người tráp sự đứng sang bên người tang trủ đứng lên rằng : « Chủ nhân nghệ trác-tử tiên lập, (trủ nhân lại đứng trước đẳng), sống song đầu trủ nhâu lại nhâu đề-trủ đứng dữa trước đẳng.

Lễ Hậu-thổ thì đắp mộ được độ quá nửa thì phải làm lễ bày ra đẳng tay trái mộ.

THỂ CÁCH TẾ HẬU-THỔ

Tự vị. (người tang trủ tới ngôi) - Cúi cung bái, cúi mình lễ, - Hưng, đứng dậy. - lình thân. đứng ngay lên. - quán tẩy dữa tay thuế cân, lau tay. -- nghệ hương án tiền, đến trước hương án. - qui, người tang trủ qui. -- phần hương. thắp hương. -- trâm tửu, rót rượu. -- thôn tửu, đổ hết xuống đất, -- phục trâm, lại rót. -- biễn tửu đứng rượu lên. -- phủ phục, hưng, bình thân. thiêu khước. lùi một

tí, quy, qui, độc trúc, độc văn tế, phủ phục, phục sống, hưng, dạy, bình thân, ngay mình lên, phục vị, về trở đứng trước. Cúc cung bái, cui minh lễ, hai lễ, hưng, bình thân, phần trúc, đốt văn tế, lễ tất, lễ song. Còn văn tế trép ở sau quyền.

Đề trủ thi đề ở đằng phía tây mộ, bày trở đề trủ thi đằng trước linh tọa bày một cái hương án, trước hương án bày một cái trác-tử để đặt cái trủ mộc vào đó, về bên tay trái trác tử thì đặt nghiên, bút, mực,

Quan đề trủ thi đứng về phía đông, bên tay trái đặt một cái dĩa đề hồ rượu lư-hương với cái trậu quán tây, bên tay phải đặt cái dĩa đề hộp hương, ấm trà, trủ nhân thì đã đứng trước trác tử rồi.

Cách đề thần trủ thi đề trở đọc trững dĩa trước, tra thi đề là : « cố mô quan trúc, mỗ họ quý công. tên húy mỗ, tên tự mỗ, hành sơ thần trủ », mẹ thi đề : « cố mỗ phong tằng, mỗ (họ) qui thị, buý là mỗ hiệu là mỗ, hành cơ thần trủ ».

Rồi đến hai bêu trở đọc trững, bên tay trái đề : sinh ư niên, nguyệt, nhật thì, hưởng thọ bấy nhiêu tuổi, bên tay phải đề : tốt ư niên, nguyệt nhật, thì, dưới phần diện đề hiệu tứ mỗ phụng tự.

TỜ CÁCH TỜ ĐỀ CHỦ

Quán tây, thuế cân vu trủ, lau khăn tay vào trở. đề trủ phụng trủ tri linh tọa. đề trủ lên linh tọa. thu bốn bạch. Nghệ linh tọa tiền, phâu hương, qui, Châm tửu. biến tửu, hiến soạn. dai qui, độc trúc, phủ phục, hưng, bình thân, phục vị, diêm trà, Cử ai, Cúc cung bái, hưng, Bình thân Ai trí, tạ trủ quan nhị bái, tạ trủ quan hai lễ). đề trủ đáp tiếp. (người đề trủ vái lại). Còn văn tế trép ở sau quyền.

Nếu có đề **chủ** thì tế thành **phần** song: phụng chủ và hồn bạch lên linh sa được về, lúc được về thì một người hiệu chủ dẫn đi trước linh sa, trông thẳng cửa mà khóc, còn các người đi sau.

Khi được về đến nhà thì một ông tráp sự tới bên cạnh linh-sa xưng rằng : « tui no nguênh nhập linh tọa » được thần-trủ và hồn-bạch vào linh tọa).

Người **bộ** tang được vào rồi làm lễ **phẩu-khốc**, nếu không có lễ **phẩu-khốc** thì các con vào cử ai, lễ bốn lễ tạ yên vị, rồi tắm rửa sạch sẽ để sắp làm lễ tế Ngu.

TỔNG CÁCH TẾ PHẦN-KHỐC

Tự lập: các vị trở ra đứng đầu vào đây. — Cử ai, đều khóc. — Ai trí, thôi khóc. — Phần hương, thấp thương. — Cúi cung bái, cúi mình lễ. — Hưng, đứng dậy. — Bình thân đứng ngay. — Châm tầu, rót rượu, — qui, qui sống, — biến tầu, dựng rượu. — dai qui, đều qui, — độc trúc, độc văn tế phủ phục, hưng, bái, (bốn lễ) hưng, bình thân, phần trúc đốt văn tế. — lễ tất, lễ xong.

Còn văn tế xếp ở sau quyền.

Khi về xong rồi làm lễ cáo yết tổ đường, rồi lễ **phẩu khốc** song đầu dây làm lễ tế Ngu, (sơ ngu, tái-ngu, tam-ngu) hay là một lần tế Ngu cũng được.

Ngu là nghĩa tế tro yên hồn, khỏi bàng hoàng trắng biết về đâu.

THỀ CÁC TẾ NGU

Tự lập, các vị ra đứng đầu vào đây. Cử ai, đều khóc. Ai tri, thối khóc. Nghệ quán tẩy sở, tới nơi dũa tay. — Quán tẩy, dũa tay. Thuế cân, lau tay.

Nghệ hương án liền, tới trước hương án, phầu hương thấp hương. Cúc cung bái, cúi mình lễ (hai lễ). Hưng, dậy. Bình thân, đứng ngay lên. Dáng thân, dốt trên rượu đồ sống dưới đất, trước tử, rót rượu. Phủ phục, phục sống. Hưng dậy. Bình thân, đứng ngay lên. thối khóc lùi một tý. Cúc cung bái, cúi mình lễ (hai lễ). hưng, bình thân.

Phục vị, về trở đứng trước. tham thân cúc cung bái, mời linh vị dáng lâm cúi mình lễ. (nai lễ). hưng, bình thân tiến soạn, đứng cổ. sơ hiến lễ, đứng tuần rượu đầu, nghệ trú trác tiền, tới án rượu.

Trâm tử, dốt rượu, nghệ hương án tiền. đệ trước hương án, qui, qui sống, tế tử, tế rượu. điện tử, đứng rượu lên, phủ phục, phục sống hưng, dậy, bình thân, đứng ngay lên.

Sảo khóc, lùi sống một tý. Đại qui, đều qui sống. độc trúc. độc văn tế, phủ phục, phục sống. hưng, dậy bình thân, đứng ngay lên.

Tiền khóc. lùi một tý, Cử ai, đều khóc, ai tri, thối khóc, Cúc cung bái. Cúi mình lễ, (hai lễ), hưng, dậy. bình thân, đứng ngay lên. phục vị, về trở đứng trước. á hiến lễ. đứng tuần rượu thứ hai, nghệ trú trác tiền, tới án rượu, trâm tử. dốt rượu, nghệ linh tọa tiền, tới trước linh tọa.

quí, qui sống, tế trủ, tê rượu. diện trủ, dung rượu lên, phủ phục, phục sống hưng, bái, hai lễ. Hưng, đứng dậy Bình thân, đứng ngay lên. phục vị về trở đứng trước. trung hiếu lễ. dung tuần rượu thứ ba, phục vị. về trở đứng trước hựu thực. lại rót rượu vào ba đài chủ nhân gĩa hạ đại suất con gái ngành mặt sang phương đông. con gái ngành mặt sang phương tây.

Hạ môn. đóng cửa. trúc hi bâm, người tráp sự vào dâng hăng ba tiếng.

Khải môn. mở cửa, chủ nhân gĩa hạ phục cựu vị, từ người tang trủ dở sống đều về trở đứng trước. diêm trà, dung nước trè.

Người đọc trúc ra đứng bên hữu sường cáo lợi thần (cổ bản lễ nghi đã đủ), người thay linh vị sường lợi thành (đã hương lễ).

Từ thần Cúc cung bái. người tang trủ vái tạ Cúi mình lễ (hai lễ), hưng, dậy. bình thân, đứng ngay lên, ai trí, thối khóc, phân trúc, đốt văn tế, lễ tất, lễ song, còn văn tế trép ở sau quyếu.

Tế Sơ-ngu song rồi đem tròn hồn bạch sống dưới bình nơi đất sạch song rồi lập cái mộ trí bằng gạch hay bằng đá ở đằng chân mộ bên tay phải.

Từ đây thì cứ cúng thất thất lại tuần. hay là cúng sóc vọng. trăm ngày thì làm lễ Tốt-khốc. lễ ấy tiêm dùng lễ Cát.

Lễ tốt-khốc xong rồi thì lại được chủ vào từ đường làm lễ phụ tế, tra thì phải thiết hai vị cụ ông, cụ bà, mẹ thì trị thiết một vị cụ bà thôi.

Còn thần trụ mới thì thiết vị ở bên ngoài án, đặt trụ các cụ về phía đông, ngăn mặt về đằng tây.

Lễ phụ tế, thì lúc mờ mờ sáng, từ trụ nhân dỡ xuống, đèn từ đường mở hòm thần ra, bày đặt trỗ nào vào trỗ ấy.

Xong rồi rước trụ mới vào từ đường đặt lên làm lễ tế phụ, đèn câu sường phụng tân chủ hoàn linh tọa, (được trụ mới đặt vào linh tọa), lễ tất.

THẺ CÁC LỄ TỐT-KHỐC TẾ PHỤ

Tự lập, các vị ra đứng đầu vào dầy, xuất trụ, được thần trụ ra, cử ai, đều khốc, ai trị, thời khốc, dâng thần, đồ trên rượu sống đất, nghệ quán tây sớ, tới nơi dĩa tay, quán tây, dĩa tay, thúi cân, lau tay, nghệ hương án tiền tới trước hương án, qui, qui thượng hương, đốt hương, trâm tửu, dốt rượu, phủ phục, hưng bái, hai lễ, Hưng, dĩa Bình thân, đứng ngay lên, phục vị, về chỗ đứng trước, tham thần cục cung bái, đồ chén rượu sống đất cúi mình lễ, hưng, bình thân, tiến soạn, dựng cỗ, sơ hiến lễ, dựng tuần rượu đầu, nghệ trụ trác tiền, tới án rượu, Châm tửu, dốt rượu, Nghệ linh tọa tiền, dựng trước linh tọa, tế tửu, dựng rượu, điện tửu, dĩa rượu lên, phủ phục, hưng, bái (hai lễ)

hưng, dậy, bình thân, ngay mình lên, qui, qui sống, dai qui, đều qui, dộc trác. đọc văn tế, phủ phục, phục sống, Hưng, đứng dậy, Bình thân, đứng ngay lên. Cử ai, đều khóc ai tri. thôi khóc, Cúc cung bái, qui mình lễ, hưng, đứng dậy, bình thân, đứng ngay mình lên, phục vị. về trở đứng trước.

Á hiến lễ, dung tuần rượu thứ hai, nghệ trú trác tiền tới án rượu, Châm tửu. dốt rượu, Nghệ linh tọa tiền, dung trước linh tọa.

Quy, qui, tế tửu, tế rượu. điện tửu, dung rượu lên, phủ phục, phục sống, hưng, dậy. bái lễ, (hai lễ), hưng, Bình thân phục vị.

Trung biến lễ. dung tuần rượu thứ 3, nghệ trú trác tiền, tới án rượu, trâm tửu. dốt rượu, nghệ linh tọa tiền, tới trước linh tọa, qui tế tửu, điện tửu, phủ phục. hưng bái, hai lễ, hưng, bình thân, phục vị.

Hạ thực. lại dốt rượu vào ba đài chủ nhân gĩa hạ dai suất con giai ngảnh mặt sang phương đông. con gái ngảnh mặt sang phương tây.

Hạ môn. đóng cửa. trúc hi bâm, người tráp sự vào dăng hăng ba tiếng.

Khải môn. mở cửa, chủ nhân gĩa hạ phục cựu vị, từ người tang tửu dờ sống đều về trở đứng trước. diêm trà dung nước trà.

Người đọc trúc ra đứng bên hữu sường cáo lợi thành (cỗ bàn lễ nghi đã đủ), người thay linh vị sường lợi thành đã hưởng lễ).

Từ thần Cúi cung bái, người tang **trủ** vái tạ Cúi mình lễ bốn lễ, hưng, dạy, bình **thân**, đứng ngay lên, ai **trủ**, thôi khóc, phần trúc, đốt văn tế, triệt soạn, dọn cỗ sống, lễ tất lễ song, còn văn tế trép ở sau quyền,

LỄ TIÊU TƯỜNG (GIỖ ĐẦU) ĐẠI TƯỜNG (GIỖ HẾT)

Làm tế lễ tiêu-tường đại-tường, thì cũng giống như làm lễ Tốt khốc, nhưng hôm trước thì phải được **trủ** ra dự vào trước là làm lễ tiêu-tường.

Người **tráp sự** **sướng** : (l)' lập, các vị ra đứng đầu vào dấy, Cử ai, đều khóc. Ai **trủ**, thôi **khốc**.

Từ người tang **trủ** dở sống đều trừ **phục** dần đi, con giai thì tháo bỏ cái tràng cổ áo đi và cái miếng vải **thôi** ở đằng trước ngực và miếng phụ-bản ở đằng hậu bối, mũ thì bỏ đường **khẩu** trên đầu ở mặt ngoài.

Con gái tui vén bít quần lên, không để dài quét đất nữa, lại bỏ cái dây thắt ngang lưng đi, rồi **hôm** sau làm lễ tế tiêu tường.

Đến tế đại-tường thì cũng **sướng** như **thê**, nhưng từ **trủ** **nhân** dở sống thì bỏ cả gậy đi, và thay cả áo sô và sô gấu hay vén gấu đi, **trủ** còn để khăn áo như **trở** **thường** mà **thôi**, rồi làm lễ đại tường.

THỂ CÁCH TẾ TIÊU-TƯỜNG **ĐẠI-TƯỜNG** cũng giống như lễ Tốt-khốc. Còn văn tế trép ở sau quyền.

Tến **giỗ** hết tế đại tường song rồi, chọn ngày làm lễ đem được thần **trủ** vào từ **đương**, từ **chủ** **nhân** dở sống

cứ triều theo thứ tự trở mà đứng làm lễ, rước thần trủ để lên trác tử, rồi để lại : « ông Tăng (ông ba đời) lên làm ông Cao (ông bốn đời), ông Tô (ông hai đời) lên làm Tăng ông Khảo (cha Tý mẹ) lên làm ông Tô.

Xong đầu đầy, người tang trủ dước thần trủ đặt lên khám đằng tây, còn bỏ chống một khám đằng đông, để đặt thần thủ mới.

Đến sáng sớm ngày hôm sau, lại làm lễ **khấn**, dước trủ mới vào từ đường, rồi đem thần trủ ông ngũ đại đi tro ở bên cạnh mộ ông ấy, thế là nghĩa ngũ đại mai thần **chủ**.

Chỉ có ông **Tủy-tổ** đầu tiên, hay là ông khởi tổ mới phát đạt có phong tước gì đó, thì trăm đời cũng trắng trợn đi đầu, để thờ mãi mãi.

Trước hôm sắp đại tường cũng trong tháng ấy hay là ngoài tháng phải trọn sẵn một ngày tốt làm lễ tế **dâm** mà trừ **phục** được, thì đến hôm đại tường **khấn**, sin âm dương một thế, nhược bằng không được thì lại phải trọn ngày khác,

Nhờ **khấn** thì phải **khấn** rằng : « Tự tử **Mỗ** tường gi lai nguyệt (tháng sau), **mỗ** nhật tri tiến **dâm** sự vu tiên **khảo** hay là tiên tỷ (cha hay là mẹ), cần cáo ».

Xin âm dương được ngày thì cũng **khấn** thế. nhược bằng chưa được, thì bao giờ sin được cũng **khấn** thế, **khấn** song rồi phủ phục, **hưng**, bình thân. lễ tất.

TẾ CÁCH **TẾ DÂM** cũng đồng như lễ **ĐẠI-TƯỜNG**. Còn văn tế tếp ở sau quyển.

Tế Cát-ky (ngày giỗ). thì hôm trước từ chủ nhân đồ xuống thay áo tử tế đến Từ-đường khẩn xin được Thần **chủ** ra nhà **Cbình-tâm**, rồi hôm sau làm lễ, xong đâu đấy lại sửa lễ đem về từ-đường.

Thờ cách sớng tế

Từ lập. tham thâu các cung bái, bốn lễ, hưng. bình thân **đang thận**, đồ trên rượu sống đất, nghệ quán tẩy sớ', quán tẩy, thuế cân, nghệ hương án tiền, qui, thượng hương trước tửu. phủ phục, hưng. bình thân, tiểu khấu, lùi sống bái, (hai lễ), hưng, bình thân, phục vị.

Hiển soạn. dựng cơm. sơ **biến lễ**, dựng tuần rượu đầu nghệ tửu **chú sớ'**, đến án rượu, trước tửu, Ng ệ tiên thân vị tiền. qui, tế tửu, điện tửu. phủ phục, hưng, bình thân, sảo khấu, lùi sống. qui dai quy, độc chúc, phủ phục, hưng. bình thân. Cử ai, ái chỉ, các cung bái, bái lễ, hưng, bình thân. Phục vị.

Á **biến lễ**. dựng tuần rượu thứ ai, nghệ trú tửu sớ' trước tửu, nghệ linh **thần vị tiền**, qui, tế tửu. điện tửu, phủ phục, hưng. bình thân, phục vị.

Trung **biến lễ**. dựng tuần rượu thứ ba, Phục vị, **phân biên**. lại rót rượu thêm vào ba đài. **nữ tước** lại dựng cỗ, **chủ nhân đi hạ đài suất**, con gái **ngảnh mặt** sang phương đông. con gái **ngảnh mặt** sang phương tây. hạp môn. đóng cửa. trúc hi hãm. dâng hăng ba tiếng.

Khải môn, mở cửa, phục vị, diêm trà, cáo lời t ành, đã làm lễ xong. lợi thân . đã **hưởng lễ**. từ **thần** các cung bái. vái tạ cúi mình lễ, bốn lễ, hưng bình thân, phân trúc. đốt văn tế. triệt soạn. bưng cỗ sống, nạp tửu. đóng **thần** trú lễ tất, lễ xong. Còn văn tế xếp ở sau quyền.

LÀM LỄ CẢI TÁNG

Con vì cha mẹ cải táng, hay là vợ vì chồng thì phải cải bộ áo trở Tu-ma (trở ba tháng), quần áo ấy thì bằng vải trắng tốt, đường sống đường gấu khâu vào trong, không có phiến tràng cổ, phiến đáp trước ngực, phiến đáp sau hậu bối.

Còn dây lưng buộc đầu mũ, dây buộc ngang lưng, dây thắt lưng thì đều nhỏ nhắn, trắng to như trở chằm-thôi và tư-thôi.

Trước khi cải táng một hôm thì phải làm lễ đến cáo tại tù đường trước đã rồi hôm sau khai mộ, phải làm lễ thần đất đầu đống rồi lễ cáo trước mộ. cáo xong người làm việc mới khai đào.

Nhà phú quý thì lại đủ khâm liệm các thú như trước và thể cách tế như lúc mới táng, nhà thường thì thỉnh dấm bột đi cũng được. Táng xong lại làm lễ tế Ngu ngay trước mộ, thể cách tế Cải-táng cũng như tế Sơ-ngu, còn văn tế xếp ở sau quyển.

TẾ PHONG TẶNG PHẦN-HOÀNG

Trước hết phải đem hai đạo sắc, một đạo lưu, một đạo phần đặt vào mâm, để vào trính đĩa hương án, làm lễ rồi đem thần trụ ra để lại.

Thể cách sường tế

Trước lấy cái mâm để tờ triệu thư lên trên án, nhưng

mà dùng đốt. Người tráp sự sớ : Tự lạp, các vị ra đứng đầu vào đây. quán tây, đưa tay xuất trừ, người trừ nhân mang thần trừ ra.

Phục vị, về trở đứng trước. nghệ hương án tiền, tới trước hương án, qui, qui sống, phần hương, thấp hương,

Người trừ nhân khẩn rằng : « tự tử mô, chỉ phụng trẻ thư phong tặng, vi mô quan mô phong, cảm thỉnh thần trừ cải đề phụng tự ».

Người tráp sự lại sớ : phủ phục, phục sống, (hai lễ), hưng, dậy, bình thân, đứng ngay lên, thỉnh trừ, đến trước thần trở, đề trừ, đề trực phong tặng vào thần trừ, phụng trừ, đề thần trừ lên án.

Phục vị, về trở đứng trước. dâng thần, đồ trên rượu sống đất, nghệ hương hương án tiền, qui, phần hương, trước tử, phủ phục, (hai lễ), hưng, bình thân, phục vị, tham thần cúc cung bái, mời linh vị về cúi mình lễ, (bốn lễ), hưng, bình thân.

Nghệ tiên thần vị tiền, tới trước linh án, qui, tế tửu, diện tửu, dâng rượu, hưng, bái, (hai lễ), hưng, bình thân, diêm trà, dâng nước trẻ.

Dai qui, đèn qui sống, đọc chúc, đọc văn tế, phủ phục hai lễ, hưng, bình thân, phục vị, dai quy, tuyên trẻ tiết, đọc tờ triêu trí, phủ phục, hưng, bình thân, phần lục thư, đốt tờ triêu trí, từ thần cúc cung bái, vái tạ cúi mình lễ, bốn lễ, hưng, bình thân, phụng trừ nhập đọc, dậy nắp đề thần trừ vào khám, lễ tất, lễ song.

Cọn văn tế trép ở sáu quyển.

THỂ CÁCH CHÍN HỌ NĂM THỜI TRỞ

1o Chăm-thời, Tư thời trở ba năm, có thứ sỏ gấu, không sỏ gấu. 2o Co-niên trở một năm, có thứ Ctượng-co (trống gậy), bất trượng co (không trống gậy).

3o Đại-công, trở trin tháng.

4o — Tiểu-công, trở năm tháng.

5o Tư-ma, trở ba tháng.

CHỖ BẰNG VAI ÔNG CAO, ÔNG TẶNG, ÔNG TỔ

Ông bà sinh ra cụ, tục gọi là ky (Cao-tổ), là ông bà đã năm đời, thì mình là trút phải trở tư-thời, ba tháng vén gấu. Ông bà sinh ra ông tục gọi là cụ (Tặng-tổ), là ông bà đã bốn đời, thì mình phải trở tư-thời, năm tháng vén gấu.

Nbước bằng cha với ông mất rồi, mình là chắt đích tôn thừa trọng, thì trị một trắt trưởng-nam phải trở trăm-thời ba năm, sỏ gấu cũng như con trưởng.

Ông bà là anh em ruột với cụ bốn đời ấy là cụ chú, cụ bác (Tặng tổ bá thúc phụ mẫu), mà mình là trắt trứ trắt bác, thì phải chỏ ba tháng.

Lại bà là trị em ruột với cụ bốn đời ấy, là bà cụ cô, mà mình là trắt cậu, cũng phải trở ba tháng, đã xuất giá thì thời.

Ông nội, bà nội sinh ra cha là tổ-phụ, tổ mẫu, mà mình là trầu nội thì phải trở Tư-thời, một năm không gậy, nếu cha mất rồi thì người cháu trưởng là đích tôn thừa trọng, phải chỏ ba năm mũ gậy.

Ông bác, ông chú, bà bác bà thím (nội tổ bá thúc phụ mẫu, cùng bà cô (tổ cô mẫu), là anh em ruột với ông nội ấy, thì mình phải trở năm tháng, tổ cô đã xuất giá thì đáng sống ba tháng.

Ông bác ông chú họ, bà bác bà thím họ và bà cô họ (tộc tổ bá thúc phụ mẫu, tộc tổ cô) là anh em chị em bằng con trư con bác với ông nội, thì phải trở ba tháng. bà cô đã xuất giá thì thôi.

CHỖ BẰNG VAI PHỤ MẪU

Cha sinh ra mình thì phải trở' chăm thôi ba năm. mữ gây sỏ gấu, thì dùng gây trúc, mẹ sinh ra mình thì trở' tư- thôi ba năm mữ gây vén gấu, gây tại dùng gây vòng, hai thứ gây ấy đầu trên tròn. đầu dưới vuông, tìm trước độ từ dưới ngực trên bụng dờ sống, mà trống dằng ngọn lên. Như tra mắt trước mà mẹ mất sau. thì trở' mẹ cũng phải trăm thôi ba năm mữ gây sỏ gấu.

Cha ghẻ là cha mình trết rồi, mình còn tám bé, mà mẹ lại lấy chồng khác, người chồng ấy cùng ở với mình, gây dựng cho mình, gọi là đòng-cư kế phụ, mình phải đề trở' một năm.

Nếu trước ở cùng, sau về ở riêng, nửa ở' nửa về thì mình chỉ phải trở' ba tháng, nếu trước sau không ở' cùng với mình thì không trở'.

Lại cha ghẻ là mẹ sinh mình mất trước, cha mình lại lấy mẹ kế, chẳng may cha mất, mà mẹ kế mình lại phải lấy chồng khác, mình còn tấm bé phải theo mẹ kế ấy ở với người trông sau, thì người trông ấy cũng dữ như là tra mình, gọi là kế mẫu giá phụ (trông mẹ kế), thì phải trở một năm.

Không ở cùng với mình thì không dễ trở.

Mẹ dich-mẫu là vợ cả tra mà mình là con vợ lẽ hay nàng hầu.

Mẹ kế mẫu là mẹ sinh mình mất đi, mà tra lại lấy vợ kế, thì cũng dữ như mẹ sinh mình.

Dưỡng-mẫu là mẹ nuôi từ lúc tấm bé tro đến lúc khôn thì đều phải trở tư-thôi (mũ gây vén gấu), hay là trăm-thôi mũ gây sỏ gấu, đều ba năm cả, nếu kế mẫu bị tra bỏ thì trắng dễ trở.

Từ-mẫu là mẹ sinh mình mất đi, mình còn tấm bé, tra sai vợ kế, vợ lẽ hay nàng hầu nuôi làm con, thế là Từ mẫu, cũng dễ trở tư-thôi hay trăm thôi, trắng khiến nuôi trĩ ở cùng thì trở năm tháng.

Giá-mẫu là mẹ sinh ra mình, nhưng tra trệt trước mà mẹ lại suất giá đi lấy chồng khác nữa.

Xuất-mẫu là mẹ sinh ra mình nhưng lúc tra còn bị phải bỏ, đi lấy chồng khác.

Thứ-mẫu, mẹ sinh ra mình cùng người ấy đều là vợ lẽ tra. Trong ba người ấy thì mình cũng là hàng con, phải trở một năm.

Còn vợ lẽ tra hay là nàng hầu, thì dễ trở ba tháng, như mẫu là người vú nuôi lúc bé, tro mình bú mớm, cũng trở ba tháng.

Sinh-mẫu là vợ lẽ tra nhưng sinh ra mình, thì phải trở tư-thời (vèn gấn), ba năm.

Ông bác ông chú ruột, bà bác bà thím ruột, cùng bà cô là vai anh em c ị em ruột với tra mình (bà thím phụ mẫu), thì mình là trau ruột phải trở một năm, cô suất giá thì dánh sống trin tháng.

Ông bác, bà bác họ, bà bác bà thím họ (đường bà thím phụ mẫu, cùng bà cô họ (đường cô mẫu), là vai anh em chị em con trú con bác ruột với tra mình, thì phải trở' năm tháng, cô suất giá thì dánh sống ba tháng.

Ông bác, ông trú, bà bác bà thím họ (tộc bà thím phu mẫu) và bà cô họ, tộc cô mẫu, là anh em chị em bằng vai trau trú trau bác với cha mình, phải trở' ba tháng, cô suất giá thì không trở'.

CỔ HỌ BẰNG VAI VỚI MÌNH

Vợ cả mình thì phải trở một năm cô trống gậy, nhưng còn c a mẹ thì không trống gậy.

Vợ lẽ hay nàng hầu dù có con hay không con cũng phải trở ba tháng.

Anh em trị em ruột với mình, dù khác mẹ cũng phải trở' một năm, trị em dâu thì chín tháng, Chị em ruột đã suất giá thì cũng trin thang, u ưng hoặc trồng trết trồng dấy, nay không con mà dỏ' về với anh em, thì cũng trở một năm.

Chị em anh em là vai con trú con bác ruột với nhau thì phải trở trin tháng, còn vợ anh em ấy tại ba tháng.

Nhưng chị ấy đã xuất giá rồi thì dang sống năm thàng,

Chị em anh em họ với nhau, là vai trâu trú trâu bác thì phải trở nhau 5 thàng, vợ người ấy thì ba thàng, tri em ấy đã xuất giá cũng ba thàng.

Chi em anh em 5 đời với nhau là trất chú trất bác. thì phải trở ba thàng, còn vợ người ấy và chi em đã xuất giá thì không trở.

Chi em anh em cùng mẹ khác cha với nhau thì để trở 5 thàng, vợ con người ấy thì không trở.

TRỞ XUỐNG BẠC BANG CON

Cha trở con trượng hay con thứ thì cùng là ruột thì phải trở 1 năm không gậy, nhưng bố trồng để trở nằng dâu thì phải trở dâu trượng 1 năm, còn con dâu thứ thì chín thàng. con để đi làm con nuôi người ta cũng vậy.

Cha trở con gái cũng một năm, nhưng con gái đã xuất giá thì trin thàng, nếu trồng trết trồng ấy, hay không con mà về ở với cha mẹ anh em, tại cũng cứ một năm.

Bố vợ trở con để thì ba thàng.

Chú bác trở trâu giai trâu gái mà bố nó với mình là anh em ruột thì mình phải trở một năm. vợ trâu ruột ấy thì trở trin thàng.

Cháu nào cô đi làm con nuôi người khác thì phải trở trin thàng thôi, trở trâu gái ruột cũng một năm. đã xuất giá thì trin thàng.

Cô bác họ trở cháu trai cháu gái họ mà mình với bố nó là vai anh em con trú con bác với nhau, thì mình phải

trở 5 thang, vợ trau họ với trau gái họ ấy đã xuất giá thì đều trở ba thang.

Chú bác trở trau gái trau gái họ, mà mình với bố nó là vai cháu trau cháu bác với nhau, thì mình trở cháu gái ấy ba thang, vợ cháu gái ấy với cháu gái ấy đã xuất giá thì không trở.

TRỞ XUỐNG BẠC HÀNG TRAU

Ông nội trở trau đích tôn là cháu trưởng thì phải một năm, vợ cháu ấy là cháu dâu trưởng thì 5 thang, còn cháu gái thứ thì trin thang, vợ cháu thứ ấy thì năm thang, nhưng cháu gái đã xuất giá thì ba thang.

Ông chú ông bác ruột trở cháu gái cháu gái (đích-tôn) mà mình là anh em ruột với ông nội nó, thì phải để trở năm thang, vợ cháu gái với cháu gái đã xuất giá thì ba thang.

Ông trau ông bác trở cháu gái cháu gái họ, mà mình là anh em cũng con trau con bác với ông nội nó, thì phải trở ba thang, vợ cháu ấy và cháu gái ấy đã xuất giá thì không trở.

Ông cụ trở trắt (tằng-tôn) là cháu đã ba đời mà cháu nội mình sinh ra thì ba thang, vợ nó với trắt gái đã xuất giá thì thôi.

Ông kỵ trở trut (buyền tôn) là cháu đã bốn đời mà trắt mình đẻ ra, vợ nó với cháu gái bốn đời ấy đã xuất giá thì không trở.

CHỖ TRONG HỌ ĐỒNG TÔNG

Cứ trong năm thứ trở' (ngũ phục), thì cha người con trượng (tôn-tử) họ ấy, họ còn phải để trở' ba tháng, đến vợ người con trượng thì hết rồi.

Nhưng con trượng họ là người coi dữ Từ-đường, mà phụng thờ tổ tiên cho cả họ, thì phải trở' con trượng ấy với mẹ và vợ người trượng ấy đều ba tháng cả, để trọng thể thống họ.

TAM THỨ MẸ TRỞ GIẢ LẠI CON CHÁU

Đích-mẫu (vợ cả cha) kế-mẫu (mẹ kế) từ-mẫu (vợ lẽ tra thay mặt mẹ mình đã chết mà nuôi mình khi tấm bé). Trong ba người mẹ ấy phải trở' con trượng và dâu trượng một năm, nàng dâu thứ thì trín tháng.

Kê-mẫu là cái giá đi bước nữa mà con trượng cũng theo đi ở' cùng, thì phải trở' con trượng một năm, con trượng ấy cũng để giả một năm. Còn anh em tri em ruột kế, thì con chồng mà theo đi ấy cũng phải chớ' những người ấy năm tháng.

Giá-mẫu là tra mình chết mà mẹ đẻ mình lại cái giá bước nữa. Xuất-mẫu là tra còn sống mà đẩy bỏ mẹ đi. hai người mẹ ấy phải trở' con để ra một năm, con gái đã xuất giá thì trín tháng, mà nó trở' dả cũng trín tháng, tra sau là trượng giá-mẫu, suất-mẫu thì không trở'.

Từ-mẫu là vợ lẽ bố thì phải trở' con để với con trượng đều một năm.

CON CHÁU TRỞ HỌ NGOẠI BÊN NHÀ MẸ

Cháu trở ông ngoại bà ngoại sinh ra mẹ, và anh em ruột với mẹ, tục gọi là cậu ruột. và chị em ruột với mẹ tục gọi là dì ruột, thì đều năm tháng, trông cô vợ cậu thì không trở, nhưng nếu có cùng ở một nhà trông nom cho cháu thì ba tháng.

Chú bác ông bà sinh ra đích mần (không phải mẹ đẻ) cùng chị em anh em ruột với đích mần ấy. cũng trở năm tháng cả.

Anh em con cô con cậu và đôi con dì ruột, thì phải trở nhau ba tháng.

Cậu trở cháu gái trâu gái ruột là con nhà chị em ruột mình thì 5 tháng, không kể suất giá hay không, trở vợ trâu thì ba tháng.

Ông bà ngoại trở cháu gái cháu gái, là con nhà con gái mình, với vợ trâu ngoại ấy đều ba tháng, không kể suất giá hay không.

VỢ ĐỂ CHỜ HỌ NHÀ CHỒNG

Vợ chờ ông kỵ bà kỵ là ông bà năm đời nhà chồng và ông cụ bà bốn đời nhà chồng thì đều ba tháng cả, còn như ông bác bà bác, ông chú bà thím và bà cô năm đời bốn đời ấy thì vợ không để chờ.

Vợ trở ông nội bà nội nhà chồng là ông bà ba đời mà để ra bố chồng, thì chín tháng.

Vợ chờ ông bác bà bác, ông chú, bà thím với bà cô là vai anh em chị em ruột với ông nội chồng mình thì ba

tháng cả, bà cô ấy đã xuất giá thì thôi, còn ông bác bà bác ông chú, bà thím với bà cô họ là vai an em chị em con trư con bác với ông nội chồng mình thì hết phục không phải trở.

Vợ chớ' ông bà ngoại đẻ ra mẹ chồng thì ba tháng.

Vợ trở' bố mẹ chồng thì cũng trăm thôi ba năm hay là tư thôi ba năm, như là trồng vậy, dù trồng đi làm con nuôi nhà người, thì cũng trở theo như trồng.

Vợ chớ' bác ruột chú ruột và bác gái thím ruột là anh em chị em ruột với bố trồng thì chín tháng. cô ruột trồng thì năm tháng.

Vợ chớ' bác, chú thím họ với cô họ là anh em con trư con bác với bố trồng thì ba tháng.

Chu bác thím và vai anh em trị em là vai trâu trư trăn bác với bố trồng thì không trở. vợ trở anh em trị em ruột với trồng và vợ người anh em ấy là vai trị em dâu với nhau, thì đều năm tháng.

Vợ trở anh em cùng con trư con bác ruột với trồng thì ba tháng, như trị em ấy đã suất giá thì thôi, còn anh em trị em con trư con bác họ thì không trở.

Vợ trở vợ lẽ bố trồng và nàng hầu bố trồng thì phải một năm.

Vợ trở con mình đẻ với con trồng và con dâu trồng thì đều một năm, còn con [dâu thứ và con gái đã suất giá đều trìn tháng, nhưng nếu lại đổ về ở nhà thì lại một năm như trước.

Vợ trở trâu giai trâu gái ruột là con nhà anh em ruột với trồng, thì một năm, vợ trâu ruột với trâu gái đã suất

• giá cũng 9 tháng.

Vợ chở cháu gái trau gai họ là con nhà anh em con chú con bác với trồng thì năm tháng, vợ trau ấy với trau gái ấy đã suất giá thì ba tháng.

Vợ trở trau gái cháu gái họ là con nhà anh em trau trứ trau bác thì ba tháng, vợ cháu ấy và trau gái đã suất giá thì thôi.

Vợ trở cháu với gì trồng thì ba tháng.

Bà trở cháu ruột mà gọi mình là bà nội thì 9 tháng, trau gái ấy đã xuất giá thì năm tháng, vợ trau gái ấy thì ba tháng.

Bà trở trau họ mà gọi mình là bà bác bà thím thì năm tháng, vợ trau ấy và trau gái ấy đã xuất giá đều ba tháng,

Bà trở trau họ mà gọi mình là bà bác bà thím một bức nữa thì ba tháng, vợ trau ấy với trau gái ấy đã suất giá thì thôi.

Bà trở' trứ ruột (trau ruột đã ba đời), trứ ruột (trau ruột đã bốn đời), và trứ trứ họ là cháu đã ba bốn đời nhà thục há với trồng, đều ba tháng cả.

Vợ trứ trứ gái ấy với chắt chắt gái ấy đã suất giá thì thôi.

Nếu vợ bị phải chồng dẫy, thì ăn nghĩa hết, không phải trở' gì cả, chồng trở' họ nhà vợ, thì chỉ có bố mẹ vợ là một năm thôi. còn họ hàng thân thích không phải trở' ai cả.

NANG DẦU CHỜ VỢ LỄ HỌ NHÀ CHỒNG

Vợ lễ trở bố mẹ trông một năm, trở chồng thì ba năm chằm thôi (sổ gấu), trở vợ cả, con chồng, con mình đẻ thì đều một năm.

Chờ bố mẹ đẻ ra mình thì cũng một năm, còn thân thuộc khác bên họ nhà chồng thì không phải chờ cả.

CON GÁI ĐI LẤY CHỒNG ĐỂ TRỞ HỌ NHÀ MÌNH

Con gái đã xuất giá đẻ trở ông bà bốn đời, ba đời, hai đời (Cao-tổ, Tằng-tổ, Tổ) thì cũng như anh em giai đã nói ở trên. không có đáng gì cả.

Con gái suất giá, trở ông bác bà bác, cùng bà cô là anh em chị em ruột với ông nội mình đều ba tháng, bà cô đã suất giá thì thôi.

Con gái suất giá trở bố mẹ đẻ thì Tư-thời (vén gấu) một năm, trở bác giai, bác gái, chú, thím với cô ruột là anh em chị em ruột với tra mình thì trìn tháng, không đáng sống gì cả. Còn trở trú bác thím họ đều ba tháng, cô họ suất giá thì thôi.

Con gái suất giá trở anh em chị em ruột nhà mình thì đều trìn tháng, trở anh trưởng mà tra trết rồi thì phải một năm, vì anh phụng thờ gia tiên nhà mình.

Con gái suất giá trở anh em chị em con trú con bác ruột với mình đều năm tháng, trị em suất giá thì ba tháng, vợ anh em ấy thì không trở.

Cò cho trâu ruột thì trín thang, vợ trâu ấy với trâu gái ấy đã suất giá thì năm thang, cháu vợ là con nhà anh em cùng con chú con bác một bậc nữa với mình thì đều ba thang.

Vợ cháu gái ấy với cháu gái đã xuất giá thì thòi. Gì ruột trở trâu ruột thì ba thang,

Cứ trong Lễ thì con gái đã suất giá, các thứ trở' nhà mình đều có dánh bớt đi cả, nhưng lúc đi lấy chồng hoặc phải dấy bỏ. hay chồng trét đi mất, hay chồng trét không con mà lại về ở nhà thì cũng dừ như là chưa lấy chồng, không dánh bớt gì cả.

Con gái đương trở' bố mẹ chưa được một năm mà chồng dấy phải về. cũng phải trở' bố mẹ đủ ba năm, hay là chồng dấy bỏ đang để chỏ' trả được một năm, hay trả mãn ba năm, thì cũng phải ở nhà trở' mãn ba năm đã không được về với.

Lại như lúc ở nhà chồng mà để trở' bố mẹ mình đã đủ hạn suất giá (một năm) rồi, mà dỏ' về anh em chị em nhà mình còn đương tang ba năm cả, mình thì hết trở' rồi thì cũng không được trở' lại ba năm, theo như phép còn ở' nhà nữa.

TRỞ TIÊU THƯƠNG

Tiêu thương là những người trét trẻ chưa có dựng vợ gả chồng gì, nếu gái đã có vợ, gái đã có chồng thì không phải là Tiêu-thương.

Tiêu-thương có ba hạng, từ 16 đến 19 tuổi là trảng-

thương. Từ 12 đến 15 tuổi là trung thương. Từ 8 tuổi đến 10 tuổi là hạ thương.

Cả các thương ấy ~~toi~~ cứ tính dang xuống một bậc như trường thương là vai ~~họ~~ phải trở một năm, thì dang xuống trin thang.

Trung-thương một năm dang xuống bảy thang, Hạ-thương một năm dang xuống năm thang.

Trường-thương là vai ~~họ~~ trở trin thang thì dang xuống ~~bảy thang, trung-thương dang xuống năm thang, tiểu-thương~~ dang xuống ba thang. cứ thế mà tính ra sống nữa cũng vậy

CON NUÔI TRỞ SỢ BÊN BỐ MẸ NUÔI

Con nuôi trở ông bà đã bốn đời bên bố nuôi thì ba thang, ông bà đã ba đời thì năm thang, ông bà 2 đời là thân sinh ra bố nuôi thì một năm. còn bố mẹ nuôi mình thì hoặc tư-thời (vén gấu), hay trăm thời (sở gấu) ba năm có gậy.

Từ bậc ông để ra bố nuôi đỡ lên, mà mình là con nuôi lại phải ăn thừa tự mà phụng thờ cũng như con trưởng, trâu đừa tón, thì cũng phải trở trăm-thời (sở gấu có gậy) ba năm. Còn trở ông bà để ra mẹ nuôi thì đều năm tháng còn các họ thì không phải để trở.

CON NUÔI CHỖ HỌ NHÀ MÌNH

Con nuôi trở ông bà để ra bố mình thì trin thang, trở

bố mẹ để ra mình thì một năm không có gậy, chớ trứ bác thím ruột cô ruột mình thì trín tháng, cô ruột ấy đã xuất giá thì năm tháng, anh em chị em ruột mình thì trín tháng, trỉ em ruột đã suất giá thì năm tháng, trỉ em dâu thì ba tháng, ông bà ngoại để ra mẹ mình thì ba tháng.

Bạn hữu là nghĩa thiết với nhau thì phải trở nhau ba tháng.

Thầy không có trở là vì tình nghĩa không biết thế nào là cùng, và lại những nghề nghiệp nhỏ mọn cũng có thầy, nên không có thể nất khái được. thì chỉ để trở bụng (tâm tang) mà thôi.

ĐANG TRỞ TANG NẶNG LẠI GẶP TANG NẶNG NỮA

Cha trét trưa hết trở' mà lại gặp mẹ trét thì lúc hết trở' cha phải mặc thứ áo hết trở (trừ phục) làm lễ đại tường đã, song rồi sẽ mặc thứ áo trở mẹ vào, nhưng bằng mẹ trưa tròn mà gặp đến đại-tường tiểu-tường tra, thì cũng không được mặc áo trừ phục, trưa hết trở mẹ gặp cha trét cũng thế.

ĐANG TRỞ TANG NẶNG LẠI GẶP TANG NHẸ NỮA

Pê chớ cha mẹ chừa hết mà lại gặp phải tang anh em trét thì dầu là tang năm tháng hay ba tháng nữa, cũng phải đi viếng, hôm thành phục cũng phải mặc thứ áo ấy mà viếng

cứ mong một thì thiết vị riêng, mặc thứ áo trở ấy mà viêng khóc, song việc lễ ấy rồi, sẽ lại mặc thứ áo trở tra mẹ vào nếu hết trở cha mẹ mà còn trở ấy thì lại mặc thứ trở ấy vào mà để trở.

Nếu ở nước khác mà nghe có tang anh em, cũng phải ở nước khác mà viêng khóc, đến hôm sau cúng triêu điện (bữa sớm) tra mẹ rồi, mặc thứ trở người mới trét ấy mà tới nhà riêng thiết vị mà viêng khóc, song đâu đấy lại mặc thứ trở tra mẹ vào mà để trở, mong một đầu tháng cũng thế.

ĐANG TRỞ TANG VỢ CON GẶP PHẢI ANH EM CHẾT

Đang để tang vợ con mà gặp phải anh em chết cũng phải đi viêng ngay, không kể gì năm tháng hay là ba tháng suốt cả.

LỄ CƯỚI VỢ

Trong Lễ có nói rằng : « Vô cơ dĩ thượng táng giả thánh hôn », nghĩa là: dù giai gái cũng vậy, trính bản thân người lấy vợ lấy chồng, với người đi chử hôn, dẫn có trở đại công, (chín tháng), tiểu công (năm tháng), tư ma (ba tháng) chưa hết, nhưng bề đã táng rồi thì việc hôn sự cũng có thể theo sau được, nếu chưa táng thì không được.

Người chủ nhân phải trọn người bậc ông bậc tra hay bậc anh người dể lấy mới được, như bản thân người con trưởng mà cưới mình, thì phải trọn người trưởng họ làm chủ hôn tro.

LỄ TẾ THẦN TRÁNG

Làm lễ tế thần thì bày đặt vị tế, khoảng dữa vi quau tề-chủ thì phải bày làm ba triêu, triêu trên là vị tiến tước (dâng trên), độc trúc, triêu dữa là vị ẩm phước, nghĩa là ông tề trụ trụ lộc.

Triêu dưới là vị sơ-tự-bái, nghĩa là lúc bắt đầu lễ, hưng, dỏ dây, phục vị, người chủ-tề ở triêu trên, lại dỏ về triêu dưới, rồi các ông bồi tế thì đứng ở đằng sau triêu dưới ấy.

THỂ CÁCH SƯỞNG TỀ

Củ soát tế vật, nghĩa là một ông quan viên cầm đèn hay nến theo sau ông tề-chủ vào soát các đồ vật, ể mao huyết, nghĩa là có sát sinh thì một người đem huyết với lòng ra ngoài tròn đi.

Chấp sự giả các tư kỳ sự, nghĩa là các quan viên tế người nào sắp vào dầy mà đứng ra hai bên.

đều đến trở trầu dũa tay. Quán tây, (dũa tay cả). Thué cân (lau vào khăn tay đi). -- Bồi tế quan tỵ vị, (ông bồi tế tới đến chỗ triều dưới vị mình).

Tê quan tỵ vị, (ông trừ tế tới lên trước mặt ông bồi tế ở trở triều dưới vị mình).

Thượng hương, nghĩa là : một bên ông quan viên tế hương cái hộp hương, một bên ông quan viên tế hương cái trư hương đều đi lại đứng lên đưa tro ông trừ-tê, ông trừ-tê nưng lấy đứng đốt hương, nưng lên ngang trán rồi đưa lại ông quan viên tế để vào.

Nghênh thần cúc cung bái, bốn lễ. nghĩa là ông trừ-tê lễ xuống bốn lễ để nghênh tiếp đứng thượng thần. -- hưng đứng dậy. -- bình thân, ngay mình lên.

Hành sơ hiến lễ, đứng tuần rượu thứ nhất, -- Nghệ tứ tôn sở, quan viên vào việc rượu đều đến án rượu. -- Tư-tôn giả cử mich, quan viên vào việc coi nậm trên đầu thì mở nắp ra.

Chước tửn, rót rượu vào. -- Nghệ đại-vương thần vị tiền, ông tế trừ lại trước mả hương án đức đại-vương, qui quì sống.

Tiến trước, quan viên tiên nậm rượu vào. hiến trước, đứng rượu lên, phủ phục, nghĩa là ông tế-chủ lễ phục xuống. -- hưng, dờ dậy. -- bình thân, đứng tro ngay mình lên đầu ấy đã.

Phục vị, nghĩa là ông tế chủ lại về vị mình ở triều dưới. -- độc chúc, nghệ độc chúc vị, nghĩa là quan viên vào việc đọc văn tới vào vị mình.

Giải quí, chủ tế và bồi tế quí cả xuống. Chuyển chúc ông quan viên. truyền cái bằng dán văn tế sang bên tay trái ông chủ tế mà đưa tro một ông quan viên đọc. Phủ phục, ông chủ tế lại phục xuống. Hưng, đứng dậy. Bái, lại lễ xuống hai lễ. Hưng, đỡ dậy. Bình thân phục vị, ông chủ tế đứng ngay mình lên rồi lại về vị mình ở triều dưới.

Hành á hiến lễ, làm tuần rượu thứ hai, lại bắt đầu từ nghệ tửn tôn sở đến bình thân phục vị, xong rồi lại đến hành trung hiến lễ, làm tuần rượu thứ ba, lại bắt đầu như trước tro đèn câu bình thân phục vị.

Đầu dấy rồi sẽ xuống âm phước, nghệ âm phước vị, chủ tế tới vị âm phước ở triều dữa, quí quí xuống, Âm phước, thủ tọa, ông chủ tế thụ lộc của thần Phủ phục, phục xuống lễ tạ. Hưng, đỡ dậy, bái, lại lễ hai lễ. Hưng, đỡ dậy Bình thân phục vị, ông chủ tế đứng ngay mình lên rồi đỡ về vị triều dưới. Lễ từ các cung bái, lễ tạ xuống bốn lễ đều cả hưng bình thân. — Phần trúc, đối văn tế. Lễ tất, làm lễ xong.

CÁC VĂN TẾ

VĂN TẾ THÀNH PHỤC

Thao ói ! nhà thưng (huyền) sương thắm, núi hồ (rĩ) mây tre, áo sắc sở trưa mùa xuân, đạo làm con nghĩ còn khuyết điểm, đồ sớ gái với bày trước án, lòng ân ái sao đã sâu tria, nay tang phục đã trễ, cách thờ hợp nghi, theo cổ lễ kính dựng phỉ bạc, dải lòng thành tỏ trút luân gy.

VĂN TẾ NGU

Trước linh tọa khóc mà than rằng, thương ôi ! Nam-cử (Bảo-vũ) sao đời, Giao-tri, mây lối, than cơ số đã khôn lường, nghĩ đạo còn càng thêm tải, đức cù lao, ân cố phục ngựa sấm bùng giờ đất cao đầy, miệng ngou ngọt lễ thần hồn, đều trúa trọn tóc tơ ngàn nưa.

Không ngờ bóng dàu sa với, bắc nam rẽ lối, se tiên duỗi suối vàng đã lãnh, cảm nôi trúa phối, giấc hồn về trốn cũ trúa yên, tranh niềm bối đối, biết tìm dàu tro trong nét mặt, trong đình vi thanh vắng như tờ, tưởng sinh ra nên có phân minh, lòng hiển kính dài lâu trắng đời, nay lời Ngu tuần, lễ thường gọi trút, khóc than sao siết, đức khôn đẽ non biển cao sâu, lễ táng đã yên, nếm sin dãi Giản Hoàng trút mơn.

LẠI TẾ NỮA

Ngày tháng thoi đưa, Ngu tuần vừa tới, tức nhấp sớm khuya, sót thương chẳng đời, Ngu tế đã yên, lễ thành chút gọi.

BA NGÀY

Hình dong núi khuất, ngày tháng lâu hay, sa trông núi hồ (rì) đã cách từng mây, hồn về trín suối, nay đã ba ngày, tắc lòng thương nhớ, ba trên voi đây, gọi là một lễ khôn kể niềm tây, sin người trừng đám, hăm hưởng lễ này.

TÌEU TƯỜNG

Mưa qua gió táp thỏ lạc ác vàng, xa trông núi hổ (rĩ) đã cách ngàn sương, hôn về trỉa suối nay đã tiểu tường, trải qua ngày tháng tơ tường bóng vàng, rượu dựng ba trên, lễ đủ đôi hàng, gọi là một lễ đãi tấm lòng thương, sin người trỉng dâm soi sét cho tường.

ĐẠI TƯỜNG

Mưa qua đó táp, thỏ lạc ác vàng, xa trông núi hổ (rĩ) đã cách ngàn sương, hôn về trỉa suối nay đã đại tường, trải qua ngày tháng tơ tường bóng vàng, rượu dâng ba trên lễ đủ đôi hàng, gọi là một lễ đãi tấm lòng thương sin người trỉng dâm soi sét cho tường.

TÊ ĐÂM

Ngày qua tháng tron, gió táp mưa tầm, hôn về chín suối nay đã ba năm, trọn trong tháng lễ làm một lễ dâm, vừa qua tang tóc, càng tường tiếng tăm, kính dựng một lễ để đãi (ác thành, sin người trỉng dâm, kính chúc hi năm,

TÊ TƠ HỒNG

Nhờ ông nguyệt lão, đôi đức thiên niên, tơ đào kết lưà trỉ thăm se duyên, lễ hôn đã định, việc cưới vừa nên, kính dâng một lễ, sin tổ hương nguyên, bọ mỡ tên mỡ, hòa hợp đôi bên, nhà gái nhà gái để kết bách niên, giai lành gái tốt sống lâu đầu bên, con con cháu cháu, nhà cửa bình yên, sin người trỉng dâm, một hội đoàn viên.

ĐI HỌC KHẨN TIÊN-SƯ

Xét trong ba nghề trắng gì bằng học, mở mang trí khôn sửa đổi lòng dục, tôi nay vừa độ như khôn, trắng quản khó nhọc, theo việc sách đèn vào trường học tập, này mực quả hoa bở từ cành gốc, nhờ đức tiên sư mở đường đạo dục, sách vở có khoa thì đời có lúc, sau được công danh, bởi công đèn đức, nay có văn nôm rượu dâng ba cốc, xin người dám làm dè tôi nhờ lộc.

LÀM RUỘNG KHẨN TIÊN SƯ

Thì buổi thái bình làm ăn sung sướng, cấy ruộng mà ăn đạo riêng mà uống, trúng tôi nay học cấy học cấy, trông đồng trông áng, nhờ đức tiên sư dạy dẫu làm ruộng dân được yên no, đời yên thảnh vơi, bầy dờ lúa má đang mong vụ làm vừa khoảng, dâng lễ thường, xin người bảm hưởng.

LÀM THỢ KHẨN TIÊN-SƯ

Người ta nghề gì hơn nghề làm thợ, thì khéo tranh khôn kẻ hay người dờ, tôi nay đang lúc ra làm hải còn hồ ngỡ nhờ đức tiên sư mở đường dây dờ, dâng lễ thường xin người dúp dờ, rồi sau này nghề khéo ngày thêm trí khôn ngày mở, ra cuộc tranh đua, vào trường công sở, tưởng đến tiên sư, lòng thêm tưởng nhớ.

ĐI BUÔN KHẨN TIÊN-SƯ

Cuộc đời buôn bán, đi lại thông luôn, vào dưng ra núi sống thác lên ghềnh, tôi nay tính đường lợi hại, theo việc bán buôn, kính dâng lễ bạc dãi tấm lòng son, rồi sau này ngày thêm đường lợi, ngày mở trí khôn, to vốn lớn lãi, có nghìn cổ muôn, trên vui thương cớ, nước tiếng liệt hoân, nhờ công sáng lập, đời dưng trí tồn.

